

30/3/2013.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52 /2013/QĐ-UBND

Long An, ngày 25 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy
và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Theo đề nghị tại tờ trình số 662/TTr-SNV ngày 05/9/2013 của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 35/2008/QĐ-UBND ngày 10/9/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NCTH;
- Lưu: VT. tuan

QĐ_quanlytochuc,vienchuc2013

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm

Long An, ngày 25 tháng 9 năm 2013

QUY ĐỊNH

**Về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và viên chức
trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 52 /2013/QĐ-UBND
ngày 25/9/ 2013 của UBND tỉnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (gọi tắt là Sở ngành tỉnh); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện).

**Chương II
QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

Điều 2. Thẩm quyền của UBND tỉnh

1. Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của cấp mình theo quy định của luật chuyên ngành.

2. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật, gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc Sở ngành tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

4. Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và UBND cấp huyện xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Tổng hợp danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

6. Trình UBND tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

7. Quyết định giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định hồ sơ thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của UBND tỉnh.

2. Thẩm định đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 1 của Quy định này; tổng hợp, xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh trình UBND tỉnh xem xét gửi Bộ Nội vụ thẩm định, phê duyệt.

3. Tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trình UBND tỉnh gửi Bộ Nội vụ chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 1 của Quy định này và báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Điều 4. Thẩm quyền của Thủ trưởng Sở ngành tỉnh và UBND cấp huyện

1. Thủ trưởng Sở ngành tỉnh có thẩm quyền:

a) Xây dựng hồ sơ thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định.

b) Xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi về Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định.

c) Quản lý vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

d) Quyết định phân bổ số lượng người làm việc trong các đơn vị công lập trực thuộc chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ) sau khi có quyết định của UBND tỉnh.

2. UBND cấp huyện có thẩm quyền quy định tại các Điểm a, b, c, d, Khoản 1 Điều này (trừ đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo thuộc UBND cấp huyện có quy định riêng); tổng hợp và báo cáo vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện gửi về Sở Nội vụ chậm nhất là ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Điều 5. Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc Sở ngành tỉnh có thẩm quyền:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các khoa, phòng và tổ chức khác trực thuộc trên cơ sở đề án được UBND tỉnh phê duyệt; quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị, trừ những tổ chức sự nghiệp mà pháp luật quy định thẩm quyền này thuộc thẩm quyền của cấp trên.

b) Xây dựng đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm hàng năm của đơn vị mình gửi cơ quan chủ quản (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở ngành tỉnh) đề nghị Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh theo quy định.

c) Tổng hợp, báo cáo về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị mình gửi cơ quan chủ quản để gửi Sở Nội vụ chậm nhất là ngày 30 tháng 11 hàng năm.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ) ngoài các nhiệm vụ, thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều này còn có thẩm quyền quyết định số lượng người làm việc trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và quản lý viên chức theo thẩm quyền được giao.

Chương III QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 6. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quyết định tiếp nhận, chuyển công tác, biệt phái; bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ; bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp; nâng lương, xếp lại lương; kỷ luật; đánh giá; chấm dứt hợp đồng làm việc, nghỉ hưu đối với viên chức thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I.

2. Quyết định cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành.

4. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng và xếp lương theo quy định của Bộ Nội vụ.

5. Phê duyệt đề án, công nhận kết quả thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III của đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.

Điều 7. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định kế hoạch thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập theo đề nghị của Thủ trưởng Sở ngành tỉnh và UBND cấp huyện; công nhận kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức.

2. Thẩm định việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp, xếp lại lương; nâng bậc lương trước thời hạn, áp dụng các loại phụ cấp, trợ cấp, chế độ hỗ trợ và thông báo để Thủ trưởng Sở ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh).

3. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

4. Quyết định chuyển công tác, biệt phái viên chức từ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở ngành tỉnh, huyện, thị xã, thành phố này sang đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở ngành tỉnh, huyện, thị xã, thành phố khác trong tỉnh; chuyển công tác viên chức ra ngoài tỉnh; tiếp nhận, viên chức ngoài tỉnh vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh theo vị trí việc làm đã được phê duyệt (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh).

5. Thẩm định để Thủ trưởng Sở ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức (kể cả cán bộ, công chức cấp xã) trong các cơ quan trực thuộc về làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Quyết định tăng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.

7. Quản lý hồ sơ viên chức thuộc diện Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý.

8. Hàng năm, tổng hợp số lượng, chất lượng viên chức báo cáo UBND tỉnh để gửi Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Thủ trưởng Sở ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quyết định việc tuyển dụng viên chức (đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ) thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển sau khi được Sở Nội vụ công nhận trúng tuyển.

2. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với người đạt yêu cầu sau thời gian tập sự.

3. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực trạng chất lượng đội ngũ viên chức

hiện có của đơn vị đề nghị chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III của đơn vị sự nghiệp công lập gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, tổng hợp chậm nhất là ngày 31 tháng 01 hàng năm.

4. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét, thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

5. Quyết định chuyển chức danh nghề nghiệp, xếp lại lương viên chức, nâng bậc lương trước thời hạn, áp dụng các loại phụ cấp, trợ cấp, chế độ hỗ trợ đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo thông báo của Sở Nội vụ.

6. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ, đánh giá đối với viên chức quản lý là cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

7. Quyết định nâng lương thường xuyên, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng làm việc, nghỉ hưu; chuyển công tác, biệt phái trong phạm vi các cơ quan, đơn vị trực thuộc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ viên chức thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ).

8. Quản lý hồ sơ viên chức quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Thủ trưởng Sở ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện.

9. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về viên chức theo thẩm quyền đã được quy định.

10. Hàng năm, tổng hợp số lượng, chất lượng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 9. Nhiệm vụ và thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập

1. Ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định.

2. Đánh giá viên chức, quản lý hồ sơ viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập (trừ viên chức quản lý là cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập). Đối với trường hợp có quy định của Bộ ngành Trung ương về công tác đánh giá viên chức thì thực hiện theo quy định của Bộ ngành Trung ương.

3. Thống kê và báo cáo cơ quan chủ quản về số lượng, chất lượng viên chức của đơn vị, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo định kỳ hàng năm.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở ngành tỉnh, ngoài những nhiệm vụ, thẩm quyền nêu tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này còn có thẩm quyền: quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ đối với viên chức quản lý thuộc đơn vị sự nghiệp công lập, trừ viên chức quản lý là cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, ngoài những nhiệm vụ, thẩm quyền nêu tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này còn có thẩm quyền sau:

a) Xây dựng kế hoạch thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức của đơn vị, thông qua cơ quan chủ quản gửi về Sở Nội vụ thẩm định trước khi thực hiện.

b) Quyết định việc tuyển dụng viên chức thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển sau khi được Sở Nội vụ công nhận trúng tuyển.

Chương IV

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC

Điều 10. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Quyết định cử viên chức đi đào tạo đối với các chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh quản lý (đối với công tác bồi dưỡng trong nước do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định theo thẩm quyền và theo phân cấp kinh phí cho cơ quan, đơn vị).

2. Quyết định cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định.

Điều 11. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch viên chức theo phân cấp.

2. Thẩm định kế hoạch đào tạo viên chức hàng năm của các đơn vị sự nghiệp theo các trình độ sau:

- Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học.
- Đào tạo sau đại học trong nước.
- Đào tạo ở nước ngoài (chỉ áp dụng cho đào tạo sau đại học):

Việc cử đào tạo ở nước ngoài theo chương trình, đề án của tỉnh thì thực hiện theo quy định của chương trình, đề án đó.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan mở lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được duyệt hàng năm.

4. Tổng hợp báo cáo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Điều 12. Thẩm quyền của Thủ trưởng Sở ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm và theo từng giai đoạn.

2. Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý kể cả viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương trở lên theo kế hoạch đào tạo, trừ các chức danh quy định tại Điều 10 của Quy định này.

3. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm và theo từng giai đoạn.

Điều 13. Nhiệm vụ, thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập

1. Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức của đơn vị.
2. Báo cáo việc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức của đơn vị.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng Sở ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Các trường hợp khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Hữu Lâm